TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Pép Êban;

2. Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà H' M Êban, sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn**: Ông Y V Byă, sinh năm 1978; Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà H' M Êban trình bày:*

Bà H' M Êban và ông Y V Byă đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 24/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kr (nay là huyện C). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn H, xã D, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2009 thì ông Y V có tính bạo lực gia đình, hay rượu chè, cờ bạc, không lo tu chí làm ăn khiến gia đình rơi vào cảnh nợ

nần. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau và các con chung đang ở với bà H' H Êban. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà H' M không thể tiếp tục sống với ông Y V, nên bà H' M làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông Y V.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H' M Êban và ông Y V Byă có 03 con chung là cháu H' H Êban, sinh ngày 13/07/2003; cháu Y – Y Êban, sinh ngày 22/05/2009 và cháu Y – Y Êban, sinh ngày 04/4/2011. Đối với cháu H' H Êban, sinh ngày 13/07/2003 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Còn 02 cháu Y – Y Êban và cháu Y – Y Êban hiện nay đang ở với bà H' M từ nhỏ, nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà H' M có nguyện vọng được nuôi 02 cháu đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại bà H' M đang làm thuê với mức thu nhập 8.000.000 đồng/tháng nên đủ khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Y V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Y V Byă:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng ông Y V Byă không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi ông Y V Byă đang cư trú, được biết ông Y V Byă đi làm tại tỉnh B và vẫn sinh sống tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông Y V Byă được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H' M Êban.

Về hôn nhân: Bà H' M Êban được ly hôn với ông Y V Byă.

Về con chung: Giao 02 cháu Y – Y Êban, sinh ngày 22/05/2009 và cháu Y – Y Êban, sinh ngày 04/4/2011 cho bà H' M chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến

của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Y V Byă là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Y V Byă đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, ông Y V Byă đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà H' M Êban và ông Y V Byă đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 24/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là huyện C). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H' M Êban và ông Y V Byă qua lời trình bày của nguyên đơn, cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn H, xã D, huyện C. Thời gian chung sống với nhau, đến năm 2009 thì ông Y V có tính bạo lực gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không lo tu chí làm ăn khiến gia đình rơi vào cảnh nợ nần. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân với nhau và các con chung đang ở với bà H' M Êban. Nay bà H' M nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà H' M không thể tiếp tục sống với ông Y V, yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H' M được ly hôn với ông Y V.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H' M.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà H' M Êban và ông Y V Byă có 03 con chung là cháu H' H Êban, sinh ngày 13/07/2003; cháu Y – Y Êban, sinh ngày 22/05/2009 và cháu Y – Y Êban, sinh ngày 04/4/2011. Đối với cháu H' H Êban, sinh ngày 13/07/2003 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp. Còn 02 cháu Y – Y Êban và cháu Y – Y Êban hiện nay đang ở với bà H' M từ nhỏ, bà H' M có nguyện vọng được nuôi 02 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Y V cấp dưỡng nuôi các cháu.

Xét thấy các con từ trước đến nay đều do bà H' M chăm sóc nuôi dưỡng, ông Y V thường xuyên vắng mặt ở nhà, bà H' M có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao các con cho bà H' M nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà H' M Êban phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án"*.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H' M Êban.

1. Về hôn nhân: Bà H' M Êban được ly hôn với ông Y V Byă.

2. Về nuôi con: Giao cho bà H' M Êban được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Y – Y Êban, sinh ngày 22/05/2009 và cháu Y – Y Êban, sinh ngày 04/4/2011 đến tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà H' M Êban phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H' M Êban đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002021 ngày 24/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bà H' M Êban đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Bhốk;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày ..... tháng…… năm 2022.

Tại: Phòng nghị án- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ……..

2. ……..

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà H' Mến Êban, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn Hra Ea Tlá, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn**: Ông Y Vinh Byă, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Buôn Hra Ea Tlá, xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Quan hệ pháp luật giải quyết:

Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà H' Mến Êban được ly hôn với ông Y Vinh Byă.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về con chung: Giao cho bà H' Mến Êban được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Y – Ya Ra Êban, sinh ngày 22/05/2009 và cháu Y – Ya Kơ Êban, sinh ngày 04/4/2011 đến tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí: Bà H' Mến Êban phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H' Mến Êban đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002021 ngày 24/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bà H' Mến Êban đã nộp xong tiền án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Toàn văn bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn